

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 3 năm 2018
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị H

Ông Lê T

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh H - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 341/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/02/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Văn T - sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn Xuân Trung, xã X, huyện D, tỉnh H.

Ông T có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Xuân Trung, xã X, huyện D, tỉnh H.

Bà T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/8/2017, bản tự khai ngày 01/11/2017 và quá trình giải vụ án, nguyên đơn ông Đặng Văn T trình bày: ông và bà Nguyễn Thị T tự nguyện yêu thương nhau, chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1996, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã X theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48/2002 ngày 23/12/2002. Giai đoạn đầu cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng hạnh phúc. Khoảng thời gian sau vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai bất đồng về mọi mặt trong cuộc sống vợ chồng, không có sự đồng cảm, chia sẻ, chăm sóc, quan tâm đến nhau, dẫn đến kinh cãi thường xuyên, gây tổn thương cho nhau, tình cảm giữa vợ chồng ngày càng áp lực, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Cả hai đã nhiều lần tạo cơ hội cho nhau nhưng vẫn không thể hòa hợp, vì đã mất sự tin tưởng với nhau, khoảng cách giữa vợ chồng ngày càng lớn, nên cả hai đã không còn chung sống với nhau đã được 05 năm. Ông xác định không còn tình cảm yêu thương, quan tâm chăm sóc đến bà T nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: ông và bà T có 01 con chung là Đặng X - sinh năm 1996, đã trưởng thành nên ông không yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ chung: ông xác định giữa ông và bà T không có tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời bà Nguyễn Thị T đến Tòa án làm việc, nhưng bà T vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản, giấy tờ tài liệu cần thiết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị T; về con chung: đã trưởng thành nên không có yêu cầu gì; tài sản chung và nợ chung: không có. Bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh - Khánh Hòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng. Bị đơn vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn T xin ly hôn với bà Nguyễn Thị T. Về con chung: đã trưởng thành. Về án phí: Ông T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị T tự nguyện yêu thương nhau về sống chung với nhau từ năm 1996, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã X, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48/2002 ngày 23/12/2002 theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo ông T là do cả hai bất đồng về mọi mặt trong cuộc sống vợ chồng, mối quan hệ sinh lý giữa vợ chồng không hòa hợp, không có sự đồng cảm, chia sẻ, chăm sóc, quan tâm đến nhau, thường xuyên kinh cãi, gây tổn thương cho nhau, tình cảm giữa vợ chồng ngày càng áp lực, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Ông T và bà T ngày càng có những khoảng cách càng lớn vì đã mất sự tin tưởng với nhau, nên cả hai không còn chung sống với nhau đã được 05 năm. Do đó, ông T không còn tình cảm với bà T. Bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bà T không đến Tòa án làm việc. Điều này chứng tỏ, bà T không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nên cho thấy hôn nhân giữa ông T và bà T đã có mâu thuẫn dẫn đến gia đình không có hạnh phúc, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Văn T được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

[3]. Về con chung: vợ chồng ông T và bà T có 01 con chung Đặng X - sinh năm 1996, đã trưởng thành, ông T không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông T xác định giữa ông và bà T không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Ông T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Văn T được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

[2]. Về án phí: ông Đặng Văn T nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0018322 ngày 04/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh - Khánh Hòa; ông T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- UBND xã X (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn. hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Kim Vinh